UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ TƯ PHÁP

Số: 04 /TCBC-STP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 01 tháng 10 năm 2025

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
Các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong tháng 9 năm 2025

Thực hiện quy định tại điểm c Mục 3 Phần IV Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân", Sở Tư pháp thông cáo báo chí các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành trong tháng 9 năm 2025, cụ thể như sau:

I. CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO HĐND, UBND TỈNH BAN HÀNH

1. Nghị quyết của HĐND tỉnh

- Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 ban hành Quy chế làm việc của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh Đắk Lắk.

- Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của HĐND tỉnh Đắk Lắk.

2. Quyết định của UBND tỉnh

- Quyết định số 011/2025/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 012/2025/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 013/2025/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật để lập phương án sử dụng đất đối với diện tích đất thu hồi của các Công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 014/2025/QĐ-UBND ngày 25/9/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk.

II. HIỆU LỰC THI HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Nghị quyết của HĐND tỉnh

1.1. Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

a) Hiệu lực thi hành: từ ngày 25/9/2025, bãi bỏ Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Yên quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

b) Nội dung chủ yếu: Nghị quyết này quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Về đối tượng áp dụng của Nghị quyết:

+ Các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập; doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp, tổ chức khác có thuê mướn, có sử dụng lao động theo hợp đồng lao động thuộc khu vực ngoài Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

+ Công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện dân chủ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Các cơ quan, đơn vị; cộng đồng dân cư; các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức, cá nhân có liên quan đến triển khai hoạt động thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

- Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở gồm:

+ Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

+ Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; nâng cao nhận thức cộng đồng về việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở.

+ Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở; lấy mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở của cơ quan, đơn vị, địa phương làm căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

+ Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; phát hiện và xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

+ Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở phù hợp với tiến trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số.

1.2. Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 ban hành Quy chế làm việc của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh Đắk Lắk

a) Hiệu lực thi hành: từ ngày 15/9/2025, bãi bỏ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 11/8/2021 của HĐND tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Phú Yên khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh Đắk Lắk (cũ) ban hành Nội quy kỳ họp HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

b) Nội dung chủ yếu: Nghị quyết này ban hành Quy chế làm việc của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh Đắk Lắk. Quy chế quy định nguyên tắc, trách nhiệm, hình thức làm việc, quy trình giải quyết công việc và quan hệ công tác của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh.

- Về các nguyên tắc hoạt động, chế độ làm việc:

+ Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân.

+ Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định theo Luật số 72/2025/QH15, Luật số 87/2015/QH13, các quy định, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các nhiệm vụ được HĐND tỉnh giao và các quy định khác có liên quan; bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả giải quyết công việc theo quy định và Quy chế này.

+ HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, Ban của HĐND tỉnh và Tổ đại biểu HĐND tỉnh làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Đại biểu HĐND được bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh.

+ Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh ban hành văn bản và được sử dụng con dấu của HĐND tỉnh để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Về các điều kiện bảo đảm hoạt động:

+ HĐND tỉnh ban hành nghị quyết về điều kiện và chế độ đảm bảo hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện của địa phương.

+ Thường trực HĐND tỉnh quyết định và chỉ đạo đảm bảo các điều kiện hoạt động của các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh.

Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND số 87/2015/QH13; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) và các quy

định của pháp luật khác có liên quan. Trường hợp văn bản viện dẫn áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

1.3. Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của HĐND tỉnh Đắk Lắk

a) Hiệu lực thi hành: từ ngày 25/9/2025, bãi bỏ Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của HĐND tỉnh Đắk Lắk, Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Phú Yên ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của HĐND tỉnh Phú Yên và bãi bỏ nội dung tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02/7/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk quyết định áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh sau khi hợp nhất tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú Yên.

b) Nội dung chủ yếu: Nghị quyết này ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của HĐND tỉnh Đắk Lắk. Quy chế quy định về hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước của HĐND tỉnh; trách nhiệm của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước của HĐND tỉnh. Quy chế quy định cụ thể 14 hoạt động chính về bảo vệ bí mật nhà nước của HĐND tỉnh, gồm:

- Xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước.

- Sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước.

- Thống kê, lưu giữ, bảo quản tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước.

- Mang tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ra khỏi nơi lưu giữ.

- Vận chuyển, giao, nhận tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước.

- Bảo vệ tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước trong sử dụng máy vi tính, thiết bị nhớ ngoài, phương tiện điện tử có tính năng lưu giữ tài liệu, thông tin bí mật nhà nước.

- Cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, người Việt Nam được giao thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến bí mật nhà nước.

- Cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước.

- Thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước, gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước, điều chỉnh độ mật, giải mật.

- Tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước.

- Sử dụng biểu mẫu bí mật nhà nước.

- Phân công người thực hiện nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước.

- Chế độ báo cáo về công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

Những nội dung khác có liên quan đến hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước của HĐND tỉnh không quy định trong Quy chế này thực hiện theo Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Quyết định của UBND tỉnh

2.1. Quyết định số 011/2025/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh Đắk Lắk

a) Hiệu lực thi hành: từ ngày 08/9/2025, bãi bỏ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Thanh tra tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Phú Yên.

b) Nội dung chủ yếu: Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh. Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch UBND tỉnh và sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về công tác thanh tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ. Thanh tra tỉnh có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên và công chức khác.

Thanh tra tỉnh có chức năng giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của UBND tỉnh; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Quyết định này cũng quy định 17 nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh.

2.2. Quyết định số 012/2025/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Đắk Lắk

a) Hiệu lực thi hành: từ ngày 19/9/2025, bãi bỏ Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2021 - 2026.

b) Nội dung chủ yếu: Quyết định này ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Đắk Lắk. Quy chế quy định cụ thể về nguyên tắc làm việc; chế độ trách nhiệm; quan hệ công tác; phạm vi, cách thức, quy trình giải quyết công việc; chương trình công tác, các hoạt động và chế độ thông tin, báo cáo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh, các Ủy viên UBND tỉnh (các thành viên UBND tỉnh), các cơ quan chuyên môn và các cơ quan tương đương thuộc UBND tỉnh (sở, ban, ngành); UBND các xã, phường và các cơ

quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Về nguyên tắc làm việc của UBND tỉnh:

- Mọi hoạt động của UBND tỉnh, thành viên UBND tỉnh phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ quy định của Hiến pháp và pháp luật, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự giám sát của HĐND tỉnh.

- UBND tỉnh hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng thời đề cao thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh và cá nhân từng thành viên UBND tỉnh.

- Đề cao trách nhiệm cá nhân và nêu gương của từng thành viên UBND tỉnh. Mỗi nhiệm vụ chỉ giao cho một người chủ trì, chịu trách nhiệm. Nhiệm vụ giao cho sở, ban, ngành, địa phương thì Thủ trưởng sở, ban, ngành, địa phương phải chịu trách nhiệm.

- Chủ động giải quyết công việc đúng quy trình, thủ tục, thẩm quyền, quy định của pháp luật và Quy chế làm việc của UBND tỉnh. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin và thống nhất trong hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; cấp dưới phục tùng, tuân thủ nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo, phân công của cấp trên.

- Thực hiện phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật, trên cơ sở phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan, cá thể hóa trách nhiệm gắn với tăng cường giám sát, kiểm tra và kiểm soát quyền lực, bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, quản lý thống nhất, phù hợp với thẩm quyền của UBND tỉnh. Việc phân công, giao nhiệm vụ phải đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; có cơ chế phù hợp để giám sát, kiểm tra và kiểm soát quyền lực.

- Công khai, minh bạch, đổi mới và hiện đại hóa hoạt động của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương; thực hiện nền hành chính thống nhất, thông suốt, liên tục, dân chủ, hiện đại, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ và chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân.

Về điều khoản thi hành:

- Trường hợp văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành trước Quy chế này quy định trái với quy định trong Quy chế này thì áp dụng theo quy định tại Quy chế này. Đối với các quy định còn thiếu so với quy định trong Quy chế này, các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng nhiệm vụ được phân công rà soát, đề xuất kịp thời sửa đổi, bổ sung.

- Chánh Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thi hành Quy chế này ở các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh; kịp thời đề xuất UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh Quy chế đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Quyết định số 013/2025/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật để lập phương án sử dụng đất đối với diện tích đất thu hồi của các Công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

a) Hiệu lực thi hành: từ ngày 30/9/2025.

b) Nội dung chủ yếu: Quyết định này ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật để lập phương án sử dụng đất đối với diện tích đất thu hồi của các Công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Về phạm vi điều chỉnh: Định mức kinh tế - kỹ thuật này áp dụng cho việc lập phương án sử dụng đất đối với diện tích đất thu hồi của các Công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Về đối tượng áp dụng:

+ Cơ quan có chức năng quản lý đất đai;

+ Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện việc lập phương án sử dụng đất đối với diện tích đất thu hồi của các Công ty nông, lâm nghiệp;

+ Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập phương án sử dụng đất đối với diện tích đất thu hồi của các Công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Về sử dụng định mức: Định mức này chỉ quy định cho các hoạt động trực tiếp lập phương án sử dụng đất đối với diện tích đất thu hồi của các Công ty nông, lâm nghiệp; Các hoạt động lập nhiệm vụ, quản lý chung, kiểm tra, nghiệm thu; các hoạt động khác có liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ sẽ được xác định trong quá trình lập nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi cho hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường.

- Định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm:

+ Định mức lao động: là thời gian lao động trực tiếp để sản xuất ra một sản phẩm (hoặc để thực hiện một bước công việc hoặc thực hiện một công việc cụ thể).

+ Định mức vật tư và thiết bị: bao gồm định mức sử dụng dụng cụ, thiết bị và vật liệu.

- Về tổ chức thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này cho UBND tỉnh.

2.4. Quyết định số 014/2025/QĐ-UBND ngày 25/9/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk

a) Hiệu lực thi hành: từ ngày 25/9/2025, bãi bỏ Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của UBND tỉnh Phú Yên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

b) Nội dung chủ yếu: Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk. Chi cục Quản lý thị trường là tổ chức hành chính thuộc Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk, có chức năng giúp Giám đốc Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hoá nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hoá không rõ nguồn gốc, xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Chi cục Quản lý thị trường có tư cách pháp nhân; có con dấu; tài khoản riêng và có trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật.

Quyết định này cũng quy định 12 nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Quản lý thị trường.

Trên đây là Thông cáo báo chí các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành trong tháng 9 năm 2025./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Cục PBGDPL và TGPL;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh;
- Lưu: VT, NV3.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH ĐẮK LẮK

Lê Thị Thanh Thủy